

MỘT VÀI NHẬN THỨC VỀ DÂN CA CỦA NGƯỜI MƯỜNG Ở MIỀN TÂY THANH HÓA

TRÁNG THỊ THÚY

Email: trangthithuy2512@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

SOME PERCEPTIONS OF MUONG'S FOLK SONGS IN THE WESTEN OF THANH HOA

TÓM TẮT

Ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa, người Mường chiếm khoảng gần 68% dân số toàn huyện, còn lại là người Kinh (~30%), Thái (~1%), Dao (~1,2%),... Thông qua khảo sát ở các xã Cao Thịnh và Ngọc Trung (Ngọc Lặc, Thanh Hóa), bài báo này mong muốn: Tìm hiểu đặc điểm của dân ca Mường ở Ngọc Lặc và miền Tây Thanh Hóa; Bước đầu nhận diện giá trị của dân ca trong đời sống xã hội Mường ở Ngọc Lặc và Thanh Hóa và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát triển dân ca Mường ở địa phương này.

Từ khóa: Mường, dân ca, Thanh Hóa, Ngọc Lặc, xường rang, bộ mệng, mo Mường

ABSTRACT

In Ngoc Lac, Thanh Hoa, Muong people account for nearly 68% of the district's population. The rest are King (~30%), Thai (~1%), Dao (~1.2%),... Through conducting surveys in the communes of Cao Thinh and Ngoc Trung (Ngoc Lac, Thanh Hoa), this paper aims at finding out the characteristics of Muong folk songs in Ngoc Lac and the western of Thanh Hoa. The research initially identified the value of folk songs in the social life of Muong in Ngoc Lac and Thanh Hoa and proposed solutions to the preservation and development of Muong folk songs in this locality.

Keywords: Muong, folk songs, Thanh Hoa, Ngoc Lac, Thuong Rang, Bo Meng, Mo Muong

1. Khái quát về địa bàn điều tra

Nghiên cứu về dân ca Mường Thanh Hóa, đã có khá nhiều người quan tâm: Cao Sơn Hải (Tục ngữ Mường Thanh Hóa, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2002); Cao Sơn Hải (Những bài ca đám cưới của người Mường Thanh Hóa, Nxb Lao động, Hà Nội, 2011); Mai Thị Hồng Hải (Góp phần nghiên cứu Xường giao duyên của người Mường, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2006); Minh Hiệu (Tục ngữ dân ca Mường Thanh Hóa, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1999); Đặng Văn Lung (Mo Mường, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1996);... Những nghiên cứu này đã cung cấp nguồn tư liệu quý giá giúp hiểu rõ hơn về giá trị và vai trò của dân ca trong đời sống văn hóa người Mường nói chung, người Mường ở Thanh Hóa nói riêng.

Ở Thanh Hóa, người Mường hiện có khoảng hơn 400.000 người, cư trú ở các huyện phía Tây của tỉnh: Bá Thước, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Như Thanh,... Bài báo này được hoàn thành trên cơ sở khảo sát thực địa

ở các xã Cao Thịnh và Ngọc Trung (Mường Vực Lồi và Mường Cao xưa kia).

Theo Địa chí tỉnh Thanh Hóa: “huyện Ngọc Lặc được thành lập từ năm 1925. Xưa kia đây là rừng núi đại ngàn, chỉ có người Mường sinh sống. Mường Ống, Mường Ai xưa kia hầu hết là địa bàn của huyện Bá Thước và Ngọc Lặc ngày nay”. Là một huyện miền núi tiếp giáp với vùng đồng bằng, Ngọc Lặc bao gồm các xã: Quang Trung, Ngọc Liên, Minh Sơn, Vân Am, Phùng Giáo, Phúc Thịnh, Nguyệt Án, Cao Thịnh, Ngọc Trung, Kiên Thọ,... Đây là khu vực hội tụ các yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa, của cả trung du miền núi và đồng bằng lân cận. Cư dân sinh sống bằng làm nông lâm nghiệp/trồng trọt và chăn nuôi, làm ruộng nước và nương rẫy. Hạ tầng kinh tế, xã hội nay đã được cải thiện nhiều. Đường giao thông liên thôn, liên xã, liên huyện cơ bản là thông suốt; hồ, đập thủy lợi vừa và nhỏ được xây dựng khá nhiều phục vụ sản xuất, chống úng, chống hạn. Hệ thống bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện nước được đầu tư, phát triển khá tốt và hiệu quả,...

Ở Ngọc Lặc, người Mường chiếm khoảng gần 68% dân số toàn huyện, còn lại là người Kinh (~30%), Thái (~1%), Dao (~1,2%),... Đây là huyện miền núi, cổ xưa gồm các Mường: Mường Rặc, Mường Men, Mường Um, Mường Ứn, Mường Cao, Mường Vin, Mường Vực Lồi, Mường Ông, Mường Ai,... Ở khu vực tiếp giáp giữa vùng núi và đồng bằng, tín ngưỡng của người Mường Ngọc Lặc đơn giản, coi vạn vật đều linh thiêng và thờ cúng khá nhiều thứ. Hệ thống lễ tết, cầu cúng của họ chủ yếu gồm: Tết Nguyên Đán, lễ hội Séc bùa, lễ Hạ điền, Thượng điền, cúng ma bản, cúng cơm mới, thờ cúng tổ tiên, thờ thổ công, thổ địa... Trong các lễ hội, cúng tế, và trong cưới xin cũng như sinh hoạt hằng ngày, đáng chú ý là dân ca Mường ở đây khá phong phú: sắc bùa, thường rang (xường thiết ống, xường leo lá, xường Mường ngoài...), bọ mẹn, hát ru, hát ví, hát đúm,...

2. Các làn điệu dân ca chính ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa

Hát Xường

Xường (Thường rang) là một thể loại dân ca tiêu biểu, tồn tại phổ biến và có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của dân tộc Mường trên một địa bàn khá rộng: Thanh Hóa, Hòa Bình, Ninh Bình, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái... Xường (nhiều vùng còn gọi là Thường rang), theo tiếng Mường Ngọc Lặc có nghĩa là thương, từ Xường còn được dùng để chỉ những hoạt động ca hát, âm nhạc,... trong các dịp vui, hội hè, lễ tết.

Xường thường được người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa hát để ca ngợi, phản ánh tâm tư tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, để trai gái tỏ tình và làm quen, kết thân,... với nhiều hình thức đa dạng. Xường có nhiều loại: Xường chúc, Xường kể, Xường sắc bùa, Xường Đang, Xường trai gái - giao duyên,... Xường sắc bùa thường được hát trong những dịp vui, hát mừng nhà mới, hát chúc mừng đầu xuân,...

Xường giao duyên của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa chủ yếu hát buổi tối, trên sân nhà và có khi kéo dài tới vài ba đêm liền. Nam ở gian ngoài, nữ ở buồng trong, có bếp lửa hồng bập bùng huyền ảo. Đến với áng Xường còn có nhiều trai gái người Mường đứng tuổi ngồi nghe thương thức. Ở đó những đôi trai gái lấy lời ý đẹp, giọng hay để tâm tình với nhau. Có nhiều bạn Xường hát với nhau cả đêm mà vẫn chưa tỏ mặt. Đó là các trường hợp trai, gái các Mường xa đến chơi tham gia xường cùng nhau. Xưa kia con gái Mường lớn lên cùng với công việc đồng áng, nương rẫy, trông đầu nuôi tằm, lo thêu dệt, may vá và học Xường; con trai lớn lên phải lo học đan lát, cày bừa, thổi sáo, đàn môi, và học Xường... Không biết hát Xường được, không thể đi chơi xa, ít bạn bè. Vì thế, tham gia xường đã trở nên cầu thiết yếu và đam mê của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa,

nhất là các lớp trẻ.

Hát rang (Thường Rang/Đang)

Rang còn gọi là Đang (hát thường Rang/Đang). Tùy theo thổ âm của người Mường ở từng vùng, có thể nói thành cặp: Xường với Rang; đánh Xường đánh Rang; nói Xường nói Rang... theo tiếng Mường Ngọc Lặc thì Đang có nghĩa là ca hát. Tính chất cơ bản của Đang cũng giống như Xường. Trên thực tế, nội dung có khác nhau đôi chút, làn điệu, giọng hát cũng có khác nhau đôi chút. Tuy nhiên, khi đánh Đang phải có làn điệu Đang, khi đánh Xường phải theo làn điệu Xường. Như vậy; với người Mường Ngọc Lặc, Xường và Đang có khác nhau, nhưng không nhiều.

Đang được dùng để hát mừng nhà mới, hát trong nghi lễ, hát giao duyên... ở Ngọc Lặc Đang chỉ dùng để trao đổi tâm tình khi tình yêu đôi lứa đã nảy nở tới mức sâu sắc, thắm thiết. Lời thơ của thể Đang chặt chẽ về vần, điệu và từ ngữ. Cuộc hát Đang được diễn ra ở nơi đất rộng, nhà sàn chung của người Mường. Những nơi trai gái Mường hẹn hò, tề tựu đông vui. Nội dung của thể Đang phản ánh nghề nghiệp, cách dựng cửa dựng nhà, niềm vui trong cuộc sống của bà con Mường Ngọc Lặc. Cũng như Xường, buổi hát Đang có thể một đêm, cũng có thể kéo dài suốt đêm này qua đêm khác. Họ hát đến mệt mới nghỉ. Hội Đang tan rồi, người tham gia hội ra về lòng đầy nuôi tiếc, ai cũng còn nghe văng vẳng đâu đây tiếng công chiêng, điệu Đang rộn ràng náo nức.

Nhịp điệu Đang hơi nhanh, vui nhộn, phù hợp với nhịp lao động. Ngôn từ mộc mạc, gần gũi với cuộc sống. Lời Đang dễ nhớ, dễ thuộc, vẫn tuân thủ theo nguyên nhịp điệu thức 5 âm truyền thống. Giai điệu Đang vang dễ dàng hòa hợp với nhạc điệu tấu công chiêng, người nghe dễ có cảm giác đắm âm, no đủ và hạnh phúc. Nhịp điệu Đang vui tươi, mô tả nhịp điệu các động tác lao động nông nghiệp của người Mường. Nhịp điệu của Đang như mang âm hưởng nhịp cuộc sống sinh sôi nảy nở, giúp con người thêm yêu cuộc sống. Vì thế, cho đến nay Đang vẫn còn hiện hữu và ngày càng phát triển trong đời sống của cộng đồng người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa.

Bọ mẹn

Bọ mẹn là lối hát nói, hát kể có thêm âm điệu, tiết tấu mang tính chậm rãi, thủ thi, bộc bạch,... Theo người Mường Ngọc Lặc, Bọ mẹn nghĩa là: lời nói khéo, thuyết phục, cảm hóa... Bọ mẹn thường có chủ đề nội dung chủ yếu là xoay quanh tình yêu nam nữ. Ngoài chúc tụng, ca ngợi, nó còn bao hàm cả sự bần khoăn do bị ép buộc, chênh lệch vì giàu nghèo, hoặc trăn trở, than thở oán trách khi bị phụ tình,... Nhưng nhìn chung, Bọ mẹn chủ yếu vẫn là tiếng hát ca ngợi sự thủy chung, sự nhớ thương, đợi chờ chung thủy,...

Hát đúm

Ở vùng người Mường Ngọc Lặc (Thanh Hóa), xưa kia đúm là lối hát giao duyên thịnh hành, được mọi người nhất là tầng lớp thanh niên ưa chuộng. Một số người cho rằng, đúm có gốc từ người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ. Với người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, không rõ hát đúm có từ khi nào, nhưng có thể hát đúm của đồng bào Mường nơi đây là hệ quả của sự giao thoa giữa hát Xường Mường Ông (Bá Thước, Thanh Hóa) và hát đúm đồng bằng. Bởi khi nghe họ hát có thể thấy: làn điệu đúm của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa tương tự như làn điệu Xường của Mường Ông (Bá Thước, Thanh Hóa), nhưng ca từ hoàn toàn là tiếng Kinh, chỉ xen lẫn số ít từ vựng của người Mường. Bởi thế, khi người Mường ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa hát đúm, người Kinh có thể nghe và hiểu được. Tuy vậy, đúm của người Mường Ngọc Lặc có đặc trưng rất riêng, không giống đúm của người Kinh đồng bằng ở chỗ: Câu hát mời đầu phải là: thương.. thương.. nhớ nhớ; thương... thời thương; hãy ngồi lại đây... ngồi đây nghe em (hoặc anh... Đó là nguyên tắc, nhất thiết phải tuân thủ. Khi hát đúm người Mường Ngọc Lặc thường ứng tác đề so tài ứng khẩu, đối đáp,.. nhưng lại khá rất ăn ý với nhau. Đúm của người Mường Ngọc Lặc có giọng trầm êm, mộc mạc, khỏe khoắn; giọng kim nghe véo von, cao vút nhưng ngọt ngào,... Đúm ở đây thường được đặt lời theo nguyên tắc lục bát, dễ thuộc, dễ hát và dễ nghe. Vì thế nó được người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa dùng phổ biến, và nó có sức sống sâu rộng trong đời sống xã hội vùng này.

Mo

Mo ở đây thường là sử thi Mường, nó còn được gọi là áng mo. Trong các đám tang, hoặc tế lễ,... của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, mo do thầy mo xướng/mo, với cung cách rất chuyên nghiệp. Cách xướng đó người ta gọi là mo. Khi thầy cúng xướng/mo, có sự hỗ trợ của âm nhạc và múa. Nội dung các áng mo Mường ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa đúc kết nhận thức thiên nhiên, xã hội và con người của họ từ cổ xưa. Áng mo nổi tiếng nhất của họ là Đẻ đất đẻ nước, cực kỳ đồ sộ, đặc sắc. Nó phản ánh nhân sinh quan, vũ trụ quan, lịch sử, xã hội và văn hóa người Mường. Gắn với sử thi mo là hoạt động tâm linh liên quan tới thế giới người chết, trong tang lễ của người Mường nơi đây.

Nhắc đến mo Mường, hay mo Mường ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa, ai cũng nghĩ ngay tới Đẻ đất đẻ nước, một áng mo bất hủ được diễn xướng vào loại đặc sắc có một không hai của họ. Nội dung kho sử thi vĩ đại này là tinh túy của sáng tạo văn hóa của người Mường. Từ khi tấm bé những đứa trẻ Mường đã được nghe kể mo, nghe hát thường Đăng, Bọ mặng, xem múa quạt ma, múa sắc bùa,... Khi chúng kiến mo, từ thuở nhỏ, đèn lúc về già, người Mường nơi đây đã

thực sự đắm mình trong bối cảnh sân khấu dân gian, với đầy ắp tính nghệ thuật tộc người. Cứ thế những giá trị nghệ thuật, nhân sinh đó ngấm vào mỗi cá nhân trong suốt cả cuộc đời. Sức lan tỏa của dân ca Mường trong họ cứ thế bền bỉ, mạnh mẽ, trường tồn, tự nhiên, không ồn ào, mà mặn mà, sâu sắc.

Sắc bùa

Sắc bùa (séc bùa), một hình thức sinh hoạt văn hóa gắn với tấu cồng chiêng, những ngày đầu năm mới của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Nó là việc chúc tụng mừng năm mới, là chơi xuân, giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các xóm, các mường. Những người hát sắc bùa họp lại với nhau thành một phường gọi là phường bùa. Phường bùa thường có từ 15 đến 20 người, không phân biệt trai gái, già trẻ, chỉ cần có lòng đam mê. Người đứng đầu am tường các điệu nhạc dân gian, có khả năng hát đối đáp. Một phường bùa đạt chuẩn phải có một dàn cồng chiêng đủ bộ gồm 12 chiếc. Trước tết Nguyên Đán độ một tháng, phường sắc bùa bắt đầu chuẩn bị áo quần tươm tất, chỉnh cồng chiêng cho thật chuẩn và đẹp, để đón xuân. Sắc bùa cuốn hút bởi mọi hành động, cử chỉ, thái độ đều được thể hiện qua lời ca, từ hát mở công, hát chúc mừng, hát xin lên nhà, hát chúc đám cưới, hát đồng ý,... cho đến hát cảm ơn...

Với sắc bùa, những bài ca chúc đám cưới là những khúc hoan ca của ngày vui hạnh phúc lứa đôi. Với người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hoá, những bài ca đám cưới của họ chan chứa chất tình ca, cháy bỏng khát vọng tình yêu hạnh phúc, với niềm lạc quan và tính nhân văn cao cả. Ngày nay tình yêu, hôn nhân, phong tục cưới xin của họ đã có nhiều thay đổi, nhưng cái hồn, cái khát vọng cháy bỏng của sắc bùa đám cưới truyền thống của họ vẫn trường tồn, vĩnh cửu.

Trong sắc bùa, có lẽ độc đáo nhất là màn hát đối đáp của phường bùa và các vị chủ nhà. Tất cả mọi lời hát đều mang tính ngẫu hứng của cả hai bên, trên nền tảng của dân ca Mường. Hát sắc bùa là di sản văn hóa của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, từ cổ xưa, cho đến ngày nay, chưa có một cái tết nào mà sắc bùa lại không được các phường bùa trình diễn.

Hát ru

Hát ru là những bài hát có âm điệu du dương, ngọt ngào của các bà, các mẹ,... đưa con cháu nhỏ vào giấc ngủ an lành. Vì thế lời ru tự do, mộc mạc,... thường ít gò bó, khuôn ép,... Nó là lời hát dỗ dành, kê lễ, gửi gắm yêu thương tâm tình đối với trẻ nhỏ,... Nó phản ánh cuộc sống, cuộc đời của con người một ở vùng Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa cách thực tiễn và rất sinh động... Hát ru của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa thành gồm hai loại chính: hát ru ban ngày và hát ru ban đêm. Ru ban ngày gọi là chồông, giọng hát to hơn ru ban đêm và thường bắt đầu bằng chồông

lều lều làng lộng; ru ban đêm giọng dịu dàng và thường bắt đầu bằng câu Rú ru là rây. Giai điệu của hát ru cũng có phần khác với Xường và Đàng đôi chút.

Trong các khúc hát ru có những câu chuyện về cuộc sống khổ cực, lang đạo áp bức. Trong điệu Đàng có lời kể về việc làm rượu, trồng lúa, dựng nhà. Dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa giàu chất nhạc, giai điệu êm ái, nhẹ nhàng. Chất trữ tình đậm đà, dễ khai thác để sử dụng khi ru trẻ ngủ. Khi hát ru họ dùng nhiều thể loại, chủ đề, song chủ yếu là Xường, Đàng,... Với họ, ru có thể hát mọi lúc, mọi nơi, miễn là có trẻ nhỏ cần phải được ru ngủ. Hát ru của họ, cũng như hát ru của các tộc người khác, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách của trẻ nhỏ và đời sống tinh thần của cộng đồng.

3. Giá trị dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa

Dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, là kho báu dân gian của những cư dân sống trong các thung lũng chân núi. Nó là tài sản tinh thần quý giá mà người các thế hệ người Mường nơi đây đã sáng tạo, gìn giữ từ muôn đời nay. Đó là tài sản vô giá, mà các thế hệ người Mường luôn tự hào về nó. Đó cũng là tài sản góp phần khẳng định bản sắc tộc người Mường ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa nói riêng và dân tộc Mường ở Việt Nam nói chung.

* Dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa là một bộ phận quan trọng của văn học dân gian Thanh Hóa. Nó là phương tiện biểu thị tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của người Mường nơi đây. Dân ca của họ có mặt trong mọi sinh hoạt của xóm làng, dòng họ, gia đình và mỗi cá nhân. Nó diễn tả niềm vui, nỗi buồn, cái yêu, cái ghét, cái đau thương giận hờn, cùng những hoài bão, ước mơ của những con người Mường thuần hậu.

* Thông qua ngôn ngữ, lời ca, cách thức biểu hiện,... luôn được chau chuốt, gọt dũa qua các thế hệ người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, dân ca nơi đây ngày càng có giá trị giáo dục nhận thức rất lớn. Đặc biệt hơn cả là giá trị giáo dục với các thế hệ trẻ của tộc người. Trước tiên là giáo dục tình yêu quê hương đất nước, yêu lao động, lòng chung thủy và tình yêu đôi lứa, tình yêu đối với người dân lao động nghèo khổ... Nó cũng giáo dục các thế hệ trẻ biết căm ghét kẻ bóc lột, căm ghét chế độ phong kiến, căm ghét đế quốc thực dân,... và kiên quyết chống áp bức, bóc lột, chống xâm lược,... Về mặt tộc người, dân ca của họ mang nặng dấu ấn giáo dục về truyền thống, phong tục, lễ lối sinh sống của tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Đối với tộc người Mường, đây chính là giá trị không có gì so sánh được.

* Lời ca và giai điệu của dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa, giàu giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật dân gian. Về lời ca, đều là ngôn ngữ bình dân, lời thơ mộc

mạc,... Trong sự mộc mạc đó toát lên sự hồn nhiên, thông qua cách thức biểu diễn rất Mường, và nội dung tư tưởng rất trong sáng. Dân ca của họ có lối biểu diễn hoàn toàn tự do, tự nhiên của tình cảm, nên giá trị thẩm mỹ càng đáng được chú ý.

* Dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa hàm chứa hệ thống các tri thức hiểu biết quý báu của quần chúng người Mường nơi đây. Trước tiên phải là kho tàng quý giá về tri thức sáng tạo dân gian. Kế đó là kho tàng tri thức về thế giới tự nhiên xung quanh họ, và thế giới nhân sinh của chính họ - nhận thức về xã hội, hình thái ý thức xã hội Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Đó là: nông lịch, mùa vụ; kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi; các nghề rèn, đan lát, làm mồi, trồng bông dệt vải, nấu rượu, chế biến thuốc nam; kinh nghiệm xây dựng nhà cửa,... sự hiểu biết về đất đai, thời tiết và khí hậu, thủy văn, cây cối, động thực vật,... Những tri thức này vô cùng phong phú, giàu tính địa phương... Đặc biệt nữa là: kho tàng tri thức ứng xử trong giữa con người với nhau trong cộng đồng: lễ phép, phải đạo, thể hiện sự tôn trọng đối với nhau.

* Dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa chắc chắn góp phần to lớn khẳng định bản sắc dân tộc Mường ở Việt Nam. Cùng với kho tàng dân ca Mường ở Hòa Bình, Phú Thọ,... dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa khẳng định tính riêng biệt, đặc sắc về cấu trúc, loại hình, cách thức biểu diễn và giá trị của dân ca Mường ở Việt Nam. Đó chính là việc góp phần khẳng định bản sắc của dân tộc Mường ở Việt Nam.

4. Nhận thức ban đầu về dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa

Là bộ phận của văn hóa dân gian, dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa là sáng tạo của tập thể, được lưu truyền và phát triển rộng rãi trong đời sống cộng đồng. Dân ca của họ gắn bó chặt chẽ với vòng đời của mỗi thành viên, từ khi cất tiếng khóc chào đời, trưởng thành đến khi về với tổ tiên. Thường Đàng, Bọ mẹn, ... rồi đến mo dẫn đường, ... gắn bó chặt chẽ với cuộc đời của mỗi người Mường nơi đây. Có thể coi dân ca của họ là mảng đời sống tinh thần phong phú, sống động, không thể thiếu được của người Mường Ngọc Lặc. Nay dân ca của họ góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nếp sống mới, đề cao giá trị đạo đức cao quý của con người. Dân ca chiếm một vị trí đặc biệt hơn cả, trong đời sống văn nghệ dân gian của họ. Với truyền thống văn hóa đó, họ đã và đang góp phần làm cho văn hóa dân tộc Mường nói riêng và văn hóa Việt Nam thêm đậm đà bản sắc.

Dân ca là một trong số các di sản văn hoá phi vật thể quý báu của người Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Dân ca của họ bao gồm nhiều thành tố: xường, đàng, bọ mẹn, séc bùa, hát ru, hát đúm, mo/lễ ca,... Chúng có mặt trong tất cả mọi lĩnh vực cuộc sống: cày cấy,

CULTURE

cầu yên, làm vía, tạ thần linh, trời đất, cưới xin, ma chay, dựng nhà, chữa bệnh,... Dân ca của họ đóng vai trò chủ đạo và trở thành lối hát tiêu biểu, phản ánh tinh tế, sâu sắc mọi cung bậc tình cảm của con người Mường nơi đây. Ngoài giá trị nghệ thuật, dân ca của họ có nhiều giá trị to lớn về ngôn ngữ, giáo dục, củng cố khối đoàn kết tộc người và khẳng định bản sắc văn hóa tộc người.

Trong bối cảnh hiện đại hóa và hòa nhập hiện nay, cũng như các thành tố văn hóa khác của các tộc người thiểu số, dân ca Mường Ngọc Lặc, Thanh Hóa đang đứng trước nhiều thách thức to lớn. Nguy cơ mai một đối với thành tố văn hóa này của họ là hiện hữu. Thực tế đó đặt ra những vấn đề lớn về: nâng cao nhận thức, hiểu biết và hành động của người Mường, của cán bộ các cấp các ngành về: giá trị của di sản văn hóa này; nâng cao dân trí và đời sống của người dân ở cộng đồng; đầu tư thích đáng và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa... ở vùng Mường Thanh Hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Ân (2002), *Đường lên trời*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Trần Bình (2017), *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Bắc Bộ*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
3. Nguyễn Từ Chi (1996), *Người Mường*, Tạp chí Dân tộc và Thời đại, số 23, tr. 14-15.
4. Jeand Cusinier (1995), *Người Mường (Địa lý nhân văn và xã hội)*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
5. Cao Sơn Hải (2002), *Tục ngữ Mường Thanh Hóa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Cao Sơn Hải (2011), *Những bài ca đám cưới của người Mường Thanh Hóa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
7. Mai Thị Hồng Hải (2006), *Góp phần nghiên cứu Xường giao duyên của người Mường*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
8. Minh Hiệu (1999), *Tục ngữ dân ca Mường Thanh Hóa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
9. Đặng Văn Lung (1996), *Mơ Mường*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
10. Hoàng Anh Nhân (2011), *Tư liệu tín ngưỡng dân gian Mường Thanh Hóa*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
11. Văn Quỳnh, Quách Dao (1965), *Dân ca Mường Hòa Bình*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
12. Trần Từ (1996), *Người Mường ở Hòa Bình*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.